

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC KHAI THÁC ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

Bùi Thanh Vũ, Trần Thị Lụa, Võ Hồng Cẩm, Phan Thế Nhân
Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Nghiên cứu đánh giá mức độ sử dụng và các yếu tố ảnh hưởng (Nhà trường, Học sinh, Phụ huynh, Cơ sở vật chất) đến việc ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn Lịch sử của 1.728 học sinh THPT tại tỉnh Cà Mau. Kết quả cung cấp thông tin về mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố, từ đó đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục Lịch sử trong bối cảnh đổi mới.

Từ khóa: Ảnh hưởng, khai thác ứng dụng, chuyển đổi số, môn Lịch sử, học sinh.

FACTORS AFFECTING THE IMPLEMENTATION OF DIGITAL TRANSFORMATION APPLICATIONS IN HISTORY LEARNING FOR HIGH SCHOOL STUDENTS IN CA MAU PROVINCE

Abstract: This study evaluates the level of use and the influencing factors (Teachers, Schools, Students, Parents, Infrastructure) on the application of digital transformation in learning History among 1,728 high school students in Ca Mau province. The results provide information on the impact of each factor; thereby proposing recommendations to enhance the effectiveness of digital technology application, contributing to the improvement of History education quality in the context of educational innovation.

Keywords: Impact, application exploitation, digital transformation, History subject, students.

Nhận bài: 19/11/2025

Phản biện: 18/12/2025

Duyệt đăng: 23/12/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và đổi mới với các thách thức an ninh phi truyền thống, chuyển đổi số đã trở thành chiến lược đột phá hàng đầu, là động lực chính để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt ở cấp trung học phổ thông, là giải pháp then chốt giúp học sinh tiếp cận tri thức nhanh chóng, phát huy tối đa khả năng tự học và tư duy sáng tạo, thích ứng với xã hội số. Theo Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị (2024) đã xác định: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới” (Bộ Chính trị, 2024). Việc khai thác ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn Lịch sử không chỉ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mà còn góp phần thực hiện chủ trương chiến lược của Đảng về phát triển đất nước.

Môn Lịch sử đóng vai trò quan trọng trong việc trang bị kiến thức về cội nguồn dân tộc, giá trị truyền thống, và bồi dưỡng lòng yêu nước, ý chí độc lập tự cường. Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử 2018 (sửa đổi, bổ sung năm

2022) đã xác định rõ sự cần thiết của việc đổi mới phương pháp dạy học để hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu, nhận thức, tư duy Lịch sử ở học sinh. Do đó, việc đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử ở trường THPT, đảm bảo tính thực tiễn và phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, trở thành yêu cầu cấp bách.

Tỉnh Cà Mau, với đặc điểm địa lý xa xôi, địa hình kênh rạch phức tạp và hạ tầng giao thông hạn chế, đang đối mặt với thách thức lớn trong việc rút ngắn khoảng cách giáo dục và cơ hội tiếp cận tài nguyên chất lượng. Học sinh vùng sâu, vùng xa có ít cơ hội tham gia các chuyến đi thực tế, thăm quan di tích hoặc tiếp cận thư viện hiện đại thấp hơn đáng kể (Cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau, 2025). Trong bối cảnh này, chuyển đổi số là giải pháp cực kỳ cấp thiết, giúp phá vỡ rào cản địa lý, dân chủ hóa giáo dục, và biến môn Lịch sử thành trải nghiệm trực quan, sinh động hơn, kích thích niềm yêu thích và phát triển tư duy phản biện cho học sinh.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung vào mô tả phân tích về kiến thức, mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả của việc khai thác ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn Lịch sử của học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

Đối với chọn mẫu khảo sát: Đề tài sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên thuận tiện (Convenience sampling) để tiến hành khảo sát. Mẫu được chọn là 1.728 học sinh đang theo học tại 05 trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Mẫu nghiên cứu được chọn từ các học sinh hiện đang theo học tại các trường THPT này từ lớp 10 đến lớp 12. Phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên thuận tiện cho phép nhóm nghiên cứu thu thập thông tin một cách nhanh chóng và hiệu quả từ các đối tượng có sẵn, đồng thời đảm bảo tính đại diện và khả năng triển khai khảo sát trong điều kiện thực tế của nghiên cứu.

Mục đích: Thu thập dữ liệu định lượng một cách hệ thống, khách quan về thực trạng khai thác ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn Lịch sử cho học sinh, giáo viên, và phụ huynh tại địa bàn nghiên cứu.

Nội dung: Tiến hành khảo sát trên mẫu 1.728 học sinh trường THPT đang theo học tại 05 trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Đánh giá mức độ khai thác ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn Lịch sử cho học sinh khi tiếp cận và sử dụng các thiết bị công nghệ của học sinh (điện thoại, máy tính, internet). Khảo sát tần suất và hình thức khai thác ứng dụng

chuyển đổi số vào các hoạt động học tập môn Lịch sử cho học sinh cụ thể như: Học trực tuyến, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập và tương tác nhóm. Thu thập ý kiến về những thuận lợi, khó khăn, và các giải pháp mong muốn trong quá trình này.

Cách thức thực hiện: Dựa trên cơ sở lý luận và những vấn đề thực tế đã xác định, nhóm nghiên cứu đã soạn thảo một bộ phiếu khảo sát chi tiết. Bộ phiếu này sử dụng thang đo Likert 4 điểm, kết hợp cả câu hỏi định tính và định lượng để thu thập thông tin từ học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau, thông qua phương thức trực tuyến.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc khai thác ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn Lịch sử cho học sinh Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau

2.2.1. Yếu tố từ phía nhà trường

Nhà trường không chỉ cung cấp cơ sở vật chất mà còn thiết lập chính sách và văn hóa số. Đồng thời, cung cấp dữ liệu định lượng và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố quản lý từ phía nhà trường (như chiến lược số, đầu tư thiết bị, tổ chức tập huấn) đối với khả năng khai thác ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn Lịch sử của học sinh THPT, từ đó làm rõ trách nhiệm và tác động của cấp quản lý giáo dục.

Bảng 1. Yếu tố nhà trường ảnh hưởng đến khai thác ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn Lịch sử cho học sinh Trung học phổ thông

Tỷ lệ: %

STT	Nội dung	Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng
1	Sự quan tâm của Ban Giám hiệu đối với việc ứng dụng chuyển đổi số trong dạy và học các môn của học sinh trung học phổ thông.	19.8	22.6	40.5	17.1
2	Nhà trường khuyến khích và tổ chức các cuộc thi, dự án liên quan đến môn học Lịch sử có ứng dụng công nghệ số.	18.5	24.9	39.8	16.8
3	Nhà trường tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề về ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy môn Lịch sử cho giáo viên.	18.7	26.3	37.8	18.2
4	Nhà trường tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề về ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy môn Lịch sử cho học sinh.	18.9	26.6	37.3	17.1
5	Nhà trường tích hợp các nền tảng học tập trực tuyến (LMS) vào chương trình Lịch sử để quản lý bài giảng và đánh giá trực tuyến.	18.9	26.4	37.2	17.5

6	Nhà trường xây dựng kho học liệu số riêng (E-book, video bài giảng) phục vụ cho môn Lịch sử.	19.2	25.6	38.5	16.7
7	Nhà trường hợp tác với các bảo tàng, di tích lịch sử và đơn vị công nghệ để mở rộng nguồn tư liệu số cho môn Lịch sử.	19.1	24.9	37.6	18.4

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 12 năm 2025)

Kết quả khảo sát bảng 1, chỉ rõ yếu tố nhà trường có tác động đáng kể đến việc học sinh khai thác ứng dụng chuyển đổi số, chủ yếu thông qua các hoạt động tổ chức và khuyến khích. Các yếu tố có tỷ lệ ảnh hưởng tích cực cao trên 56% bao gồm: Sự quan tâm của Ban Giám hiệu 57.6%, việc tổ chức tập huấn công nghệ số cho giáo viên 56%, và khuyến khích các cuộc thi, dự án liên quan đến Lịch sử có ứng dụng công nghệ 56.6%. Điều này khẳng định vai trò then chốt của nhà trường trong việc tạo ra môi trường và động lực học tập. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh đánh giá mức độ ảnh hưởng là thấp dao động từ 18.5% - 26.6% cho thấy các hoạt động can thiệp của nhà trường, dù tích cực, chưa tạo ra được sự tác động đồng đều và hiệu quả đến tất cả học sinh.

Theo kết quả phỏng vấn sâu (PVS, Nữ, cán bộ quản lý, Trường THPT Nguyễn Văn Nguyễn): “Nhà trường là bộ phận quan trọng, cần xây dựng kho học liệu và nền tảng trực tuyến, nhưng phải chú trọng chất lượng tập huấn để nâng cao sự tự tin khai thác công nghệ số của giáo viên và học sinh”. Bên cạnh đó (PVS, Nam, học sinh,

Trường THPT Đầm Dơi) cho rằng: “Nhà trường cần đầu tư học liệu số và tổ chức cuộc thi để thu hút, nhưng học sinh mong muốn tập huấn và nền tảng trực tuyến phải dễ hiểu, phù hợp hơn với năng lực thực tế.”.

Nhìn chung, để tối ưu hóa hiệu quả, nhà trường cần nâng cao chất lượng và tần suất tập huấn cho giáo viên, đồng thời mở rộng quy mô và sự đa dạng của các cuộc thi, dự án công nghệ số. Sự can thiệp mang tính hệ thống này sẽ biến nhận thức về chuyển đổi số thành thực tiễn giảng dạy và học tập hiệu quả, bền vững.

2.2.2. Yếu tố từ phía học sinh

Yếu tố quyết định sự thành công của khai thác ứng dụng chuyển đổi số trong môn học Lịch sử chính là học sinh và những đặc điểm nội tại của các em. Khả năng tự học, động lực và các kỹ năng số cá nhân là những lực đẩy mạnh mẽ nhất. Để hiểu sâu hơn về việc đánh giá mức độ tác động của các yếu tố từ phía học sinh đối với việc khai thác ứng dụng số trong học tập môn Lịch sử, qua đó làm nổi bật vai trò chủ động và trách nhiệm của người học trong môi trường giáo dục số hóa.

Bảng 2. Yếu tố học sinh ảnh hưởng đến khai thác ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn Lịch sử cho học sinh Trung học phổ thông

Tỷ lệ: %

STT	Nội dung	Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng
1	Sự tự giác của học sinh trong việc sử dụng các công cụ chuyển đổi số trong việc tìm kiếm thông tin môn học Lịch sử.	15.8	26.3	38.2	19.7
2	Thái độ của học sinh đối với môn học Lịch sử khi ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy.	17.1	26.2	38.1	18.6
3	Thời gian học sinh dành cho việc học tập môn Lịch sử thông qua công cụ số (tự học, làm bài tập).	17.2	27.9	37.8	17.1
4	Hoàn cảnh gia đình (khả năng hỗ trợ, quan tâm của phụ huynh và điều kiện kinh tế)	16.7	25.9	39.6	17.8

5	Kỹ năng sử dụng các công cụ số (phần mềm thiết kế, ứng dụng AI) để phân tích, tóm tắt và trình bày các kiến thức lịch sử phức tạp.	17.6	26.4	37.2	18.8
6	Học sinh chủ động đánh giá, xác minh tính tin cậy của thông tin về môn học Lịch sử trên mạng trước khi dùng trong làm bài tập và nghiên cứu.	18.8	26.2	37.7	18.3
7	Sự đóng góp của học sinh trong việc chia sẻ tài nguyên môn Lịch sử số với bạn bè trong lớp.	15.8	26.3	38.2	19.7

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 12 năm 2025)

Kết quả khảo sát bảng 2, cho thấy các yếu tố nội lực của học sinh có mức độ ảnh hưởng tích cực cao và đồng đều nhất, khẳng định tính chủ động và vai trò quyết định của người học. Hai yếu tố có tỷ lệ ảnh hưởng tích cực cao nhất là sự tự giác trong việc tìm kiếm thông tin bằng công cụ số (58.7%) và thái độ tích cực đối với môn Lịch sử khi có ứng dụng công nghệ (57.9%). Điều này chứng tỏ thái độ và ý thức đóng vai trò then chốt trong việc khai thác công nghệ hiệu quả. Yếu tố thời gian học sinh dành cho tự học và làm bài tập bằng công cụ số cũng có ảnh hưởng tích cực đáng kể (56.7%). Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận học sinh (15.8% - 27.9%) chưa phát huy được tính chủ động. Tóm lại, sự tự giác, thái độ và thời gian đầu tư của học sinh là các động lực nội tại mạnh mẽ nhất thúc đẩy chuyển đổi số trong học tập.

Theo kết quả phỏng vấn sâu (PVS, Nam, giáo viên, Trường THPT Võ Thị Hồng): “*Tính tự giác và thái độ tích cực của học sinh là động lực then chốt thúc đẩy chuyển đổi số, thể hiện qua việc chủ động tìm kiếm thông tin và dành thời gian học tập qua công cụ số. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng học tập, học sinh cần được rèn luyện thêm về kỹ năng phân tích dữ liệu phức tạp và thẩm định độ tin cậy của nguồn tin*”. Ngoài ra (PVS, Nữ, học sinh, Trường THPT Khánh Lâm) cho rằng: “*Học sinh đóng vai trò quan trọng, thể hiện qua sự tự giác, thái độ tích cực, chủ động tìm kiếm thông tin, tự học và chia sẻ tài nguyên số. Tuy nhiên, các em cần nỗ lực vượt qua thử thách lớn là năng lực phân tích dữ liệu phức tạp và xác minh tính tin cậy của nguồn tin trên mạng*”.

Tóm lại, yếu tố bản thân học sinh được đánh giá là nhóm yếu tố có mức độ ảnh hưởng mạnh mẽ và mang tính quyết định đến hiệu quả khai thác ứng dụng chuyển đổi số trong học tập Lịch sử. Sự tự giác, thái độ tích cực và thời gian đầu tư của người học có tác động trực tiếp và tích cực, cho thấy ý thức chủ động của học sinh là chìa khóa để chuyển đổi số thành công, bất kể sự hỗ trợ từ bên

ngoài. Do đó, các giải pháp thúc đẩy cần tập trung vào việc xây dựng động lực, thái độ học tập tích cực và hướng dẫn phương pháp tự học và quản lý thời gian bằng công nghệ số một cách hiệu quả, nhằm tối ưu hóa sự tự giác đã có sẵn của học sinh.

2.2.3. Yếu tố từ phía phụ huynh

Ngoài yếu tố gia đình, nhà trường và học sinh thì phụ huynh đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện vật chất, giám sát và khuyến khích con em ứng dụng công nghệ số. Kết quả khảo sát Yếu tố phụ huynh ảnh hưởng đến khai thác ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn Lịch sử cho học sinh Trung học phổ thông, cho thấy học sinh đánh giá yếu tố phụ huynh có mức độ ảnh hưởng ổn định ở mức trung bình đến việc khai thác ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn Lịch sử, với tỷ lệ ảnh hưởng tích cực (ảnh hưởng và rất ảnh hưởng) dao động khoảng 50% - 55% cho hầu hết các yếu tố. Cụ thể, yếu tố “điều kiện kinh tế gia đình đáp ứng khả năng đầu tư vào thiết bị và tài nguyên học tập” có tỷ lệ ảnh hưởng và rất ảnh hưởng cao nhất (54.1%), đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc cung cấp cơ sở vật chất (như máy tính, phần mềm) để học sinh có thể tham gia vào môi trường số hóa. Tương tự, “nhận thức của phụ huynh về vai trò của ứng dụng chuyển đổi số” cũng có ảnh hưởng cao (53.0%). Tuy nhiên, yếu tố “sự quan tâm của gia đình dành cho học sinh (tạo điều kiện, mua máy tính) để học sinh nghiên cứu và học tập môn Lịch sử” lại có tỷ lệ đánh giá không ảnh hưởng và ít ảnh hưởng cao nhất (41.7%), cho thấy sự quan tâm vật chất chưa được đánh giá cao như nhận thức chung. Ngoài ra, “trình độ và kỹ năng của phụ huynh để hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc kỹ thuật cơ bản” có tỷ lệ ảnh hưởng và rất ảnh hưởng cao (49.7%), chứng tỏ việc hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật từ phụ huynh còn hạn chế và không đồng đều.

Theo kết quả phỏng vấn sâu (PVS, Nữ, giáo viên, Trường THPT Viên An): “*Phụ huynh hỗ trợ chuyển đổi số chủ yếu bằng cách đầu tư thiết*

bị và tạo điều kiện học tập tại nhà, nhưng cần tăng cường hướng dẫn kỹ thuật và giám sát thông qua phối hợp chặt chẽ với nhà trường”. Ngoài ra (PVS, Nam, học sinh, Trường THPT Nguyễn Văn Nguyễn) cho rằng: “ Gia đình có ảnh hưởng lớn, chủ yếu bằng cách đầu tư thiết bị và tạo điều kiện học tập. Tuy nhiên, họ gặp khó khăn trong việc hướng dẫn kỹ thuật chuyên sâu do rào cản về trình độ công nghệ”.

Tóm lại, phụ huynh quan trọng trong việc tạo điều kiện vật chất và nâng cao nhận thức, nhưng mức độ ảnh hưởng chưa đồng đều do hạn chế kỹ năng công nghệ khi hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật. Giải pháp cần tập trung vào tuyên truyền giám sát và tăng cường hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho phụ huynh, giúp họ hỗ trợ học tập số hóa môn Lịch sử hiệu quả hơn.

2.2.4. Yếu tố từ cơ sở vật chất

Từ kết quả khảo sát Yếu tố cơ sở vật chất ảnh hưởng đến khai thác ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn Lịch sử cho học sinh Trung học phổ thông, cho thấy học sinh đánh giá yếu tố cơ sở vật chất có mức độ ảnh hưởng tích cực cao và đồng đều đến việc khai thác ứng dụng chuyển đổi số, với tỷ lệ ảnh hưởng tích cực (ảnh hưởng và rất ảnh hưởng) dao động trong khoảng 53.4% đến 57% cho tất cả các tiêu chí. Cụ thể, yếu tố “hệ thống Internet, Wifi trong trường để truy cập vào các nền tảng số (LMS, E-learning)” và “nguồn cung cấp điện ổn định và hệ thống dự phòng” là hai yếu tố được đánh giá ảnh hưởng tích cực cao nhất, chiếm tỷ lệ lần lượt là 55.7% và 55.2%. Điều này khẳng định sự cần thiết tuyệt đối của hạ tầng mạng và điện năng ổn định trong việc duy trì bất kỳ hoạt động học tập số hóa nào. Bên cạnh đó, các yếu tố về thiết bị và tài nguyên phần mềm như “các phòng máy tính để thực hành các dự án” (55.7%) và “các phần mềm và ứng dụng học tập Lịch sử có bản quyền” (54.9%) cũng được đánh giá ảnh hưởng tích cực cao. Nhìn chung, sự sẵn có của các yếu tố cơ sở vật chất (hạ tầng mạng,

điện, thiết bị, phòng học chuyên dụng) được coi là điều kiện tiên quyết để chuyển đổi số có thể diễn ra một cách thuận lợi và hiệu quả, giảm thiểu các rào cản kỹ thuật và gián đoạn.

Theo kết quả phỏng vấn sâu (PVS, Nữ, cán bộ quản lý, Trường THPT Viên An): “Cơ sở vật chất là nền tảng thiết yếu nhưng trang thiết bị hiện tại chưa đáp ứng nhu cầu thực hành chuyên sâu, do đó nhà trường cần ưu tiên nâng cấp hạ tầng công nghệ và đảm bảo nguồn điện ổn định”. Ngoài ra (PVS, Nam, học sinh, Trường THPT Võ Thị Hồng) cho rằng: “ Cơ sở vật chất của nhà trường (Internet, máy chiếu) rất quan trọng giúp bài học Lịch sử trực quan. Tuy nhiên, thiết bị cá nhân và phần mềm chuyên dụng chưa đồng đều gây khó khăn cho học sinh khi làm dự án nhóm”.

Nhìn chung, yếu tố cơ sở vật chất là nhóm ngoại lực quan trọng nhất và đồng đều nhất ảnh hưởng đến chuyển đổi số, được đánh giá tích cực trên 55%. Đây là nền tảng thiết yếu để các hoạt động số hóa diễn ra trơn tru. Thiếu hạ tầng đồng bộ sẽ làm gián đoạn quá trình này, ngay cả khi giáo viên và học sinh có thái độ tích cực. Do đó, nhà trường cần ưu tiên đầu tư, nâng cấp và duy trì hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo sự ổn định, nâng cao chất lượng dạy và học Lịch sử.

III. KẾT LUẬN

Dựa trên kết quả khảo sát, các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số môn Lịch sử đều có tác động tích cực. Trong đó, Học sinh (tự giác, thái độ) và Cơ sở vật chất (hạ tầng, thiết bị) có mức độ ảnh hưởng mạnh mẽ và đồng đều nhất, đóng vai trò quyết định. Giáo viên và Nhà trường quan trọng trong việc định hướng và tạo môi trường số hóa. Ngược lại, Phụ huynh chủ yếu hỗ trợ vật chất và nhận thức cho học sinh, nhưng còn hạn chế về kỹ năng kỹ thuật. Để tối ưu hóa hiệu quả, cần tập trung đồng thời vào nâng cao năng lực số cho các bên liên quan (Giáo viên, Học sinh, Phụ huynh) và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị (2024), Nghị quyết 57 NQ TW về đột phá phát triển công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=7123>.
- Bộ Thông tin và Truyền thông (2020). Cẩm nang chuyển đổi số. <https://mic.gov.vn>.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 về “quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng”, http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=185192.
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau (2025). <https://www.camau.gov.vn/dieu-kien-tu-nhien>